

Số:34/2018/HS-ST
Ngày 22/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thắng
Bà Phan Thị Thu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xuân- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, Sinh ngày 30 tháng 02 năm 1988; ĐKKHKT: xóm V, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không;

Con ông: Hoàng Văn X, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965.
Vợ: Nguyễn Hồng P và 01 con.

Tiền sự: không

Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 27/2015/HSST ngày 21/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/04/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Mai Xuân S, sinh năm 1944, HKTT: Xóm K, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

- *Người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, HKTT: xã T, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965, HKTT: xóm V, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1988, HKTT: xóm K, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Hà T, sinh năm 1980, HKTT: phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/3/2018 Hoàng Văn L, sinh năm 1988, HKTT: xóm V, xã L, huyện L, Hòa Bình chuẩn bị công cụ gồm: dao, xà cày, mũ, khẩu trang, găng tay đựng trong túi dứa màu trắng với mục đích đi trộm cắp tài sản. Luân đi bộ từ nghĩa địa xóm V, xã L, huyện L, Hòa Bình băng qua đường Quốc lộ 6 đi vào xóm S, xã L, huyện L. Khi đi qua nhà ông Mai Xuân S, sinh năm 1944, HKTT: xóm S, xã L, huyện L, quan sát không có ai ở nhà nên L trèo qua hàng rào vào bên trong, dùng xà cày phá chắn song sắt cửa sổ, dùng tay bẻ cong chắn song sắt để chui vào nhà. Vào trong nhà L đội mũ, đeo khẩu trang, găng tay rồi bắt đầu lục đồ đạc, quần áo tìm tiền nhưng không thấy. L đi sang phòng bên cạnh nhìn thấy có két sắt nên L lấy chặn ở giường trải xuống nền nhà cho két nằm ngửa rồi dùng xà cày phá bản lề cửa két sắt nhưng không mở được. L thấy một ra phòng ngủ ban đầu ngồi thì đúng lúc này ông S mở cửa đi vào phòng khách, L liền cầm dao và xà cày chạy đến áp sát, tay trái dí dao vào cổ ông S, tay phải nắm cánh tay ông S, giả giọng miền nam đe dọa “*ông đứng im, nếu kêu lên là tôi giết*” ông S nói “*cứ bình tĩnh, giết người không có lợi đâu, muốn gì thì cứ lấy*”. L không chế và kéo ông S vào phòng ngủ có két sắt yêu cầu ông S ngồi xuống giường, L yêu cầu ông S đưa tiền, ông S rút ví đưa cho L 300.000 đồng, L cầm tiền và lấy áo ở giường trùm lên đầu ông S nhưng ông S gạt bỏ, L tiếp tục yêu cầu ông S mở két sắt nhưng ông S nói không có chìa khóa và trong đó không có gì. L hỏi ông S, “*xe máy để đâu*” ông S trả lời “*xe để ở dưới bếp*”. L hỏi “*chìa khóa bếp để ở đâu*” ông S trả lời chìa khóa cắm ở cửa chính. L rút chùm chìa khóa rồi yêu cầu ông S chỉ cho chìa khóa bếp, sau đó L yêu cầu ông S đưa giấy tờ xe. L lấy xe máy và khóa cửa chính ngôi nhà lại. L điều khiển xe máy đi về nghĩa địa xóm V, xã L rồi dừng xe cưỡi

bỏ quần áo, kiểm tra số tiền cướp được từ ông S nhưng không thấy. L cho quần áo, mũ, găng tay, khẩu trang, dao, giày, xà cày vào túi dứa và treo vào xe. L điều khiển xe máy đi lên thành phố H, khi đến Cầu Cứng thì dừng xe và vứt túi đồ xuống sông Đà. Sau đó, L gọi cho bạn là anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1988, HKTT: xóm K, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình hẹn gặp nhau. L bảo Đ đưa đi tìm quán cầm đồ để cầm chiếc xe máy, Đ hỏi xe của ai thì L bảo xe của bác. Đ và L đến hiệu cầm đồ của anh Hà T, sinh năm 1980, HKTT: phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, L đưa giấy tờ cho Đ vào cầm chiếc xe được 2.000.000 đồng. Cả hai chi tiêu hết số tiền trên. Ngày 23/3/2018 L và Đ đến quán cầm đồ chuộc lại chiếc xe. L một mình điều khiển xe máy đi lên Mai Châu rồi sang Thanh Hóa gặp Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, HKTT: xã T, huyện Q, Thanh Hóa, L nhờ T cầm chiếc xe máy thỏa thuận là 10.000.000 đồng, T hỏi xe của ai L bảo “*xe của bố em*”, T đồng ý nhưng thấy xe còn mới, có đầy đủ giấy tờ hợp lệ nên T mua lại. T về nhà lấy 6.500.000 đồng đưa cho L, còn thiếu 3.500.000 đồng thì L cho T nợ. L đón xe khách về thành phố H lang thang và tiêu sài hết số tiền 6.500.000 đồng. Ngày 03/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn bắt khẩn cấp Hoàng Văn L.

Ngày 09/4/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn đã ra kết luận 01 (một) xe mô tô Honda Wave RSX, màu sơn đen đỏ, BKS 28G1-15623 số máy JA32F1198934; số khung RLHJA 3207EY093771; BKS 28G1-15623 đã qua sử dụng trị giá là 13.800.000 đồng (*mười ba triệu tám trăm nghìn đồng*).

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu sơn đen đỏ BKS 28G1-15623, Ngày 20/4/2018 cơ quan công an đã thu giữ, trả cho bị hại.

01 túi dứa, dao, xà cày, quần áo, giày, mũ, găng tay, khẩu trang. Cơ quan điều tra đã xác minh truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: ông Mai Xuân S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền sửa chữa xe. Yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 300.000đồng. Mẹ bị cáo đã bồi thường khoản tiền trên. Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo L hoàn trả số tiền 6.500.000đồng, là tiền T mua xe của bị cáo.

Cáo trạng số 32/CT-VKSLS ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong nội dung bản cáo trạng, khẳng định lời khai trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung hoặc bị nhục hình.

Hội đồng xét xử công bố lời khai tại cơ quan điều tra của những người vắng mặt: người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn Tại phiên tòa bổ sung truy tố bị cáo thêm tình tiết định khung quy định điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự là dùng “dùng vũ khí, phương tiện nguy hiểm...” Bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm để đe dọa bị hại và giữ nguyên quan điểm truy tố với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội: cướp tài sản. Áp dụng điểm d, e khoản 2 điều 168, điểm b, s khoản 1 điều 51, điểm h, khoản 1 điều 52, điều 38 bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Luân mức án từ 08 đến 09 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: xét lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn L: tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo chuẩn bị dao, xà cày, quần áo, găng tay, mũ, khẩu trang mục đích tìm sơ hở của người khác để làm phương tiện trộm cắp tài sản. Khi vào nhà ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1944, ông S là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, sau khi lục lọi, tìm kiếm trong nhà không có tài sản gì thì đúng lúc đó khoảng 11h trưa, ông Sinh mở cửa vào nhà, L lập tức dí dao vào cổ ông S để uy hiếp tinh thần và tính mạng ông S, yêu cầu ông đưa tài sản. L đã lấy 01 chiếc xe máy và 300.000đồng. Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về việc dùng hung khí là con dao dùng để đe dọa ông S. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Các tài liệu chứng cứ đó là: Biên bản về nguồn tố giác tội phạm, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản thực nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của người bị hại, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11h ngày 20/3/2018 Hoàng Văn L đột nhập vào nhà ông Mai Xuân S, sinh năm 1944, là

bệnh binh. L đã dùng dao bằng tay trái dí vào cổ ông S, tay phải nắm cánh tay ông S giả giọng miền nam đe dọa “ông đứng im, nếu kêu lên là tôi giết đây”, ông S liền nói “cứ bình tĩnh, giết người không có lợi đâu”. L giơ dao trước mặt ông S yêu cầu ông S đưa tiền. Ông S đưa cho L 300.000đồng, 01 chiếc xe máy trị giá 13.800.000đồng cùng giấy tờ xe.

Hành vi của Hoàng Văn L phạm vào tội cướp tài sản theo điểm d, e khoản 2 điều 168 BLHS với tình tiết định khung “... phạm tội với người già yếu hoặc không có khả năng tự vệ” và tình tiết “dùng vũ khí, phương tiện nguy hiểm.... Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương sơn truy tố bị cáo và tại phiên tòa bổ sung quyết định truy tố thêm bị cáo theo điểm d khoản 2 điều 168 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo L tuổi đời còn trẻ, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc dùng dao đe dọa người khác, nhất là người già yếu để nhằm chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện hút chất ma túy, không có công việc ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với anh Nguyễn Văn T là người được L nhờ đi cầm cố chiếc xe, T thấy xe có giấy tờ đầy đủ nên đã lấy lại chiếc xe để sử dụng. T hoàn toàn không biết chiếc xe là do L phạm tội mà có. Khi biết được chiếc xe do L phạm tội, T đã tự nguyện giao nộp tài sản cho cơ quan công an. Hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành hình sự nên không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thành Đ là đối tượng đi cùng L cầm ký chiếc xe máy, Đ hoàn toàn không biết chiếc xe máy do L phạm tội mà có nên cũng không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với Hà T, là chủ quán cầm đồ. Khi Đ và L đến cầm cố tài sản, T đã kiểm tra toàn bộ giấy tờ xe và không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan công an không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn L có hành vi chiếm đoạt tài sản của ông S. Ông S yêu cầu bị cáo phải bồi thường về số tiền 300.000đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần và sức khỏe. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông S 300.000đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ông S không có yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên tòa không đề cập. Đối với số tiền 6.500.000đồng Nguyễn Văn T mua xe của bị cáo L, T không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường số tiền trên nên tòa không đề cập.

Về xử lý vật chứng:

01 chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu sơn đen đỏ BKS 28G1-1562,3 số máy JA32E1198934, số khung RLIIJA 3207EY093771. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Mai Xuân S là có căn cứ.

Đối với số tiền 300.000đồng bà Nguyễn Thị T bồi thường cho ông S, tại phiên tòa bà T tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo. Bà T không đề nghị bị cáo phải hoàn trả cho bà số tiền trên nên tòa không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định theo điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 3, điều 21, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2018.

3.Về án phí: áp dụng điều 135, 136 bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa